

BỘ LAO ĐỘNG
Số: 12/LĐTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 1960

THÔNG TƯ

CỦA BỘ LAO ĐỘNG SỐ 12/LĐTT NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 1960
HƯỚNG DẪN VÀ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH
SỐ 8/CP NGÀY 18/4/1960 CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
VỀ VIỆC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ CHO THỢ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NGOÀI BIÊN CHẾ NHÀ NƯỚC

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi : - Các bộ, các ngành, các đoàn thể trung ương

- Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố
- Các sở, ty, phòng lao động

Đồng kính gửi: - Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 8/CP ngày 18/4/1960 về việc cấp giấy đăng ký cho thợ và người lao động ngoài biên chế Nhà nước.

Bộ Lao động ra thông tư này để giải thích những điều quy định trong Nghị định của Hội đồng Chính phủ, hướng dẫn thực hiện và quy định chi tiết thi hành.

I. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA VIỆC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ

Kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá ở miền Bắc nước ta ngày càng to lớn, đòi hỏi nhiều nhân công và đòi hỏi nhiều nhân công và đòi hỏi phân phối một cách có kế hoạch. Công tác

quản lý nhân công cần được tiến hành khẩn trương và chặt chẽ để sử dụng hợp lý sức lao động, đáp ứng yêu cầu nhân công hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Việc cấp giấy đăng ký cho công nhân nhằm góp phần quản lý các nguồn lao động, nắm được khả năng nghề nghiệp để phân phối, cung cấp cho các ngành, sắp xếp việc làm cho anh chị em, nghiên cứu kế hoạch đào tạo công nhân mới, bổ túc nghề nghiệp cho công nhân cũ để không ngừng nâng cao năng suất lao động.

Qua việc cấp giấy đăng ký, Ủy ban hành chính các địa phương quản lý chặt chẽ việc tuyển dụng nhân công, phát hiện và ngăn ngừa những phần tử xấu chui vào các cơ sở sản xuất.

Việc cấp giấy đăng ký đáp ứng đúng nguyện vọng của công nhân mong muốn được vinh dự Nhà nước chứng thực khả năng nghề nghiệp, sự đóng góp của mình trong lao động xây dựng đất nước.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ

Điều 1 trong Nghị định của Hội đồng Chính phủ đã quy định "cấp giấy đăng ký cho thợ và người lao động chưa có việc làm hoặc đang làm tạm thời trong các cơ sở sản xuất, xây dựng, cơ quan của Nhà nước, của các đoàn thể và trong các cơ sở sản xuất của tư nhân".

Và cuối điều 1 có nói: "từng thời gian, Bộ Lao động sẽ căn cứ vào nhu cầu kế hoạch phát triển kinh tế của Nhà nước, mà ấn định loại thợ và lao động cần đăng ký". Như vậy, việc cấp giấy đăng ký không làm tràn lan để tránh làm giảm tác dụng của giấy đăng ký. Trong đợt này, Bộ ấn định việc cấp giấy đăng ký cho những người sau đây:

1. Những người có nghề cơ khí và nghề kiến trúc ở thành phố và ở nông thôn hiện chưa có việc làm, hoặc đang làm tạm thời trong tất cả các cơ sở, trong các cơ quan (kể cả của Nhà nước, của các đoàn thể và của tư nhân), hoặc đang làm ăn theo lối tự do, hoặc đã chuyển nghề làm các công việc tạm thời khác nay muốn trở lại nghề cũ, đều được xét cấp giấy đăng ký.

a. Thợ cơ khí gồm có các loại thợ: gò, nguội, tiện, điện, phay, bào, rèn (không kể đang làm lò rèn thủ công) hàn, máy, sắt, đúc.

b. Thợ kiến trúc gồm các loại thợ: mộc (không kể thợ làm nhà tre), nề, sơn, xẻ, bê tông, gơ-ra-ni-tô, gạch, đá, chạm, trổ.

Người làm tạm thời quy định trong thông tư này là căn cứ vào tính chất công việc do cơ quan sử dụng xác nhận, hoặc công việc có tính chất tạm thời khi hết việc thì thôi không sử dụng công nhân nữa, hoặc do sự thoả thuận giữa công nhân với đơn vị, chỉ sử dụng công nhân một thời gian nhất định (dù công việc của đơn vị có tính chất lâu dài).

2. Trong đợt này nhân viên kỹ thuật như kỹ sư, kiến trúc sư, công trình sư v.v... cũng được xét cấp giấy đăng ký.

Ngoài các đối tượng quy định trên đây, nếu địa phương cần đăng ký công nhận các nghề khác hoặc lao động không nghề thì phải hỏi ý kiến của Bộ.

Trong đợt này chưa đăng ký những người thợ đang làm trong các hợp tác xã thủ công, tổ hợp tác, tập đoàn sản xuất thủ công và những người lao động ở các thành phố.

Những người sau đây không thuộc diện cấp đăng ký:

1. Công nhân trong biên chế Nhà nước.
2. Công nhân thuộc lực lượng cố định, hoặc thường trực hoặc thường xuyên của các ngành.
3. Công nhân đã làm lâu dài trong các xí nghiệp công tư hợp doanh, trong các xí nghiệp tư nhân, trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương, trong các tập đoàn sản xuất công việc đã ổn định.
4. Những người lao động không có nghề ở thị xã, thị trấn và những người lao động không có nghề ở nông thôn. Ủy ban hành chính các khu, tỉnh hoặc thành phố và cơ quan Lao động địa phương chú ý hướng dẫn chính quyền thị xã, thị trấn, xã, quản lý cho được lực lượng lao động không có nghề ở thị xã, thị trấn, xã và hợp tác xã để điều phối nhân công cho công nghiệp và kiến thiết cơ bản khi cần thiết.

III. NỘI DUNG GIẤY ĐĂNG KÝ

Điều 2 trong Nghị định của Hội đồng Chính phủ đã quy định rõ nội dung giấy đăng ký gồm 10 phần.

Các phần khác thì đã rõ, đây chỉ giải thích phần nói về khen thưởng và kỷ luật ghi trong giấy đăng ký.

1. Các đơn vị sử dụng nhân công chỉ ghi chép vào mục khen thưởng trong giấy đăng ký những lần khen thưởng đã được bình bầu là lao động xuất sắc (hoặc lao động tiên tiến, (chiến

sĩ thi đua, hoặc có quyết định bằng hình thức như giấy khen, bằng khen về thành tích sản xuất kể từ khi cấp giấy đăng ký. Việc ghi khen thưởng vào giấy đăng ký phải được thủ trưởng cơ quan sử dụng thông qua.

2. Kỷ luật ghi trong giấy đăng ký nhằm để giáo dục người công nhân, làm cho người có khuyết điểm nhớ đến những sai lầm khuyết điểm của mình mà ra sức khắc phục sửa chữa và cơ quan có trách nhiệm biết để giúp đỡ người ấy tiến bộ, không vì khuyết điểm mà thành kiến, nghi kỵ. Các đơn vị sử dụng phải hết sức thận trọng trong khi ghi về kỷ luật. Những trường hợp sai lầm kể từ khi cấp giấy đăng ký trở về sau đã được Hội đồng kỷ luật, nơi người công nhân làm việc quyết định dứt khoát thành hình thức kỷ luật mới được ghi vào giấy đăng ký. Thủ trưởng công trường xí nghiệp chịu trách nhiệm về nội dung kỷ luật ghi trong giấy đăng ký. Trước khi ghi phải nói rõ cho người phạm kỷ luật hiểu để người ấy có ý kiến trong việc ghi kỷ luật đối với mình.

Sau khi ghi khen thưởng và kỷ luật vào giấy đăng ký, đơn vị sử dụng phải báo cho cơ quan Lao động địa phương nhất là về các trường hợp thi hành kỷ luật của từng công nhân đã được ghi trong giấy đăng ký.

IV. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ VÀ THẺ THỨC XIN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ

1. Điều kiện được cấp giấy đăng ký

Điều 3 trong Nghị định của Hội đồng Chính phủ đã quy định rõ những điều kiện được cấp giấy đăng ký.

a. Về điều kiện sức khỏe: phải xét thích hợp với từng loại nghề để sau này có thể bố trí phù hợp với từng công việc nặng, nhẹ, nhằm đảm bảo được sản xuất và công việc làm ăn của người được cấp giấy đăng ký.

b. Về điều kiện nghề nghiệp theo quy định trong Nghị định, sẽ không cấp giấy đăng ký cho người mới học việc, làm phụ việc và ngăn ngừa có người khai man nghề gây khó khăn cho việc bố trí sắp xếp công việc. Khi cấp giấy đăng ký cần dựa vào các cơ sở sản xuất (hoặc xây dựng) có sự thẩm tra bước đầu đối với những người khai xin đăng ký.

c. Đối với người lao động không nghề, khi cần thiết thì chỉ cấp giấy đăng ký cho người lao động chuyên nghiệp ở thành phố như quy định trong Nghị định, nhằm ngăn ngừa những người nông dân tự động bỏ sản xuất lên thành phố xin đăng ký.

2. Về thể thức xin đăng ký và cấp giấy đăng ký quy định ở điều 4 trong Nghị định của Hội đồng Chính phủ, nay giải thích như sau:

a. Người muốn được cấp giấy đăng ký phải khai báo vào phiếu khai xin đăng ký. Phiếu khai do cơ quan Lao động địa phương gửi đến huyện, quận, châu, xã, khu phố, thị xã hoặc các đơn vị sử dụng nhân công, giao cho người muốn xin đăng ký đang ở hoặc đang làm việc trong địa phương.

b. Phiếu khai xin đăng ký của người công nhân phải được Ủy ban hành chính xã, khu phố, hoặc thị xã nơi ở chính thức của người ấy chứng thực trước khi chuyển đến Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố xét cấp giấy đăng ký.

c. Nếu người công nhân đang làm việc tại công trường, xí nghiệp thì đơn vị sử dụng phải chứng thực rõ ràng, đầy đủ và đúng đắn thời gian làm việc, cấp bậc, nghề nghiệp và mức lương của người đó trước khi đưa về Ủy ban hành chính nơi ở chính thức của người đó chứng thực quê quán và lý lịch đã khai.

d. Phiếu khai xin đăng ký của những người đi làm xa (ngoài phạm vi khu, tỉnh hoặc thành phố nơi ở chính thức) sẽ do cơ quan Lao động nơi họ đang làm việc tập trung lại theo từng xã, khu phố hoặc thị xã gửi thẳng về Ủy ban hành chính xã, khu phố hoặc thị xã gửi trả lại cho cơ quan Lao động những phiếu khai đã gửi đến sau khi đã xét và chứng thực. Bưu phí để chuyển các phiếu khai về tận cơ sở và từ cơ sở trở lại do Ủy ban hành chính khu, tỉnh thành phố nơi người công nhân đang làm việc đài thọ. Khi gửi phiếu khai về xã, khu phố hoặc thị xã, các cơ quan Lao động địa phương (nơi người công nhân đang làm việc) đồng thời gửi bản danh sách công nhân các khu, tỉnh hoặc thành phố khác đã khai xin đăng ký ở địa phương mình cho Ủy ban hành chính các khu, tỉnh hoặc thành phố và cơ quan Lao động nơi người đó ở biết, và đề đôn đốc, nhắc nhở xã, khu phố hoặc thị xã xét và chứng thực cho nhanh chóng.

Để đề phòng có thể thất lạc, tránh cho công nhân phải khai đi khai lại nhiều lần, những người đi làm xa (ngoài tỉnh, hoặc thành phố nơi ở chính thức) cần làm 2 phiếu khai xin đăng ký.